

Bản án số:161/2021/HSST

Ngày 09 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Huynh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê;
2. Ông Nguyễn Quốc Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1206/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thị T; Giới tính: Nữ; sinh ngày 13 tháng 12 năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: X Đề Thám, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: X Đề Thám, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn S (đã chết) và bà Huỳnh Thị N (sinh năm 1947); Chồng: Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1970); Con: Lê Anh D (sinh năm 1986).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 23/10/2000, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2002. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26 tháng 05 năm 2021 và có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Minh H

Địa chỉ: X Lương Định Của, phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Huỳnh Hữu T

Địa chỉ: X Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

3. Ông Kim Thanh Đ

Địa chỉ: X Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Văn Đ

5. Bà Lê Thị H

6. Bà Lê Thị Ngọc H

Cùng địa chỉ: X Đề Thám, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Lê Thị T biết người đàn ông tên là “anh T” (chưa rõ lai lịch) bán ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy của “anh T” về bán lại cho người nghiện nhằm mục đích hưởng lợi. Ngày 19/5/2021, T liên hệ với “anh T” bằng điện thoại di động (không nhớ số) để mua 07 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó T nhận 07 gói ma túy từ 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) tại ngã tư Đề Thám – Trần Hưng Đạo, Quận 1 đem về bán tại trước nhà số X Đề Thám, phường Cô Giang, Quận 1 với giá 170.000 đồng/gói và hưởng lợi số tiền 190.000 đồng/7 gói. Ngày 23/5/2021, cũng với thủ đoạn và cách thức tương tự, T tiếp tục mua 7 gói ma túy để bán hưởng lợi. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/5/2021, T đứng trước nhà số X Đề Thám, phường Cô Giang để bán ma túy cho người nghiện thì bị các ông Huỳnh Hữu T, Nguyễn Minh H là Công an Quận 1 trên đường tuần tra phát hiện có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đưa T về Công an phường Cô Giang làm rõ. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Kim Thanh Đ (bảo vệ dân phố), qua

kiểm tra phát hiện trong tay phải T đang cầm 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, T khai là ma túy nên Công an phường Cô Giang tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị T tại nhà số X Đề Thám, phường Cô Giang, Quận 1 thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu T khai là ma túy cất giữ bán kiếm lời.

Theo Kết luận giám định số 3545/KLGD-H ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Thị T và hình dấu Công an phường Cô Giang, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2575 gram, loại Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định số 3547/KLGD-H ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Thị T và hình dấu Công an phường Cô Giang, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4710 gram, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện để hưởng lợi. Lời khai của Lê Thị T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 879/21 (3545), các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Lê Anh K (bên trong chứa 0,2575 gram, loại Methamphetamine) và 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 880/21 (3547), các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Lê Anh K (bên trong chứa 0,4710 gram, loại Methamphetamine).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 173/21-PNK ngày 02/11/2021).

Tạm giữ của Lê Thị T:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei: 867458037374891.

- 01 hộp nhựa loại 04 ngăn.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 145/21-PNK ngày 11/10/2021).

- 1.000.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam. Bị cáo khai 510.000 đồng là tiền bán 03 gói ma túy; 490.000 đồng là tiền tích góp của bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 145a/21-PNK ngày 11/10/2021).

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKSQ1 ngày 28 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

+ Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng, bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của T phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng trực tiếp bắt giữ và các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/5/2021, tại trước nhà số X Đề Thám, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Lê Thị T có hành vi cất giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (Căn cứ kết luận giám định số 3545/KLGD-H ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành

phổ Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2575 gram, loại Methamphetamine) nhằm bán lại để hưởng lợi; ngoài ra T còn cất giữ tại nơi ở 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (Căn cứ kết luận giám định số 3547/KLGD-H ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4710 gram, loại Methamphetamine) nhằm bán lại để hưởng lợi.

[3] Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, duy trì tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của những người được bị cáo bán ma túy cho sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự an toàn của xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Ngoài ra, căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét thấy cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Đối với đối tượng tên “ anh T” bán ma túy cho T, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 47 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 879/21 (3545), các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Lê Anh K (bên trong chứa 0,2575 gram, loại Methamphetamine) và 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 880/21 (3547), các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Lê Anh K (bên trong chứa 0,4710 gram, loại Methamphetamine).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 173/21-PNK ngày 02/11/2021).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei: 867458037374891 do bị cáo khai sử dụng để liên lạc với đối tượng mua ma túy;

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 145/21-PNK ngày 11/10/2021).

+ 510.000 đồng thu giữ của bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo số tiền 490.000 đồng do là tài sản cá nhân của bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 145a/21-PNK ngày 11/10/2021).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bị cáo Lê Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Thị T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 05 năm 2021.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 47 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 879/21 (3545), các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Lê Anh K (bên trong chứa 0,2575 gram, loại Methamphetamine) và 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 880/21 (3547), các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Lê Anh K (bên trong chứa 0,4710 gram, loại Methamphetamine).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 173/21-PNK ngày 02/11/2021).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei: 867458037374891;

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 145/21-PNK ngày 11/10/2021).

+ 510.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo số tiền 490.000 đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 145a/21-PNK ngày 11/10/2021).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Lê Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Huynh**